TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/KDTM-ST
Ngày: 16-02-2022
V/v: Tranh chấp về hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm
- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Quách Đình Hoằng
2. Bà Doãn Thị Lệ
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Mai Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai
- Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố P tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Trúc – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại: Trụ sở Toà án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 77/2021/TLST-KDTM ngày 01 tháng 10 năm 2021 về : "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST-KDTM ngày 24 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Quỹ Tín Dụng nhân dân T L. Địa chỉ trụ sở: Tổ 07, phường T L, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phan Trịnh Thục U, Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị. Địa chỉ: 20 V V T, phường T L, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Bị đơn: Ông Võ Minh V
Địa chỉ: 07 H N, Tổ 01, phường T L, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Minh P
Địa chỉ: 07 H N, Tổ 01, phường T L, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 9 năm 2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Quỹ Tín dụng nhân dân T L do người đại diện theo pháp luật là bà Phan Trịnh Thục U trình bày:

Quỹ Tín dụng nhân dân Th L (Sau đây viết tắt là QTD Th L) và ông Võ Minh V đã ký kết Hợp đồng tín dụng số: 2021.0126/HS/HĐTD ngày 09-02-2021 theo đó, QTD Thắng Lợi cho ông Võ Minh V vay số tiền 600.000.000 đồng với mục đích mua bán nông sản. Lãi suất cho vay 12%/năm, lãi suất quá hạn 1,5%/tháng, thời hạn cho vay: 24 tháng, từ ngày 09-02-2021 đến ngày 09-02-2023

Để đảm bảo nợ vay tại Hợp đồng tín dụng nêu trên ông Võ Minh V đã ký Hợp đồng thế chấp bất động sản số 49/2020//HĐTC ngày 04-6-2020 đối với tài sản là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất thuộc quyền sử dụng của ông Võ Minh V theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 984425 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 30-12-2019, thửa đất số 435, tờ bản đồ số 33, diện tích 320m^2, địa chỉ thửa đất tại Tổ 01, phường Th L, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Ngày 09-02-2021, QTD T L đã giải ngân số tiền vay trên theo Phụ lục Hợp đồng.

Trong quá trình quan hệ tín dụng, QTD Th L đã nhiều lần đến kiểm tra việc sử dụng vốn vay của ông Võ Minh V, đôn đốc việc trả gốc lãi tiền vay theo thỏa thuận, nhưng ông V trốn tránh việc kiểm tra giám sát món vay và sử dụng vốn sai mục đích vốn vay nên đã vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết. QTD Th L đã có văn bản thông báo cho ông V về Quyết định thu hồi nợ trước thời hạn và buộc đến ngày 25-6-2021 ông V phải trả đủ số tiền bị thu hồi nợ trước thời hạn, quá thời hạn trên, QTD Th L sẽ chuyển sang nợ quá hạn và sẽ chịu lãi suất quá hạn.

Hiện khoản vay này vẫn do QTD Thắng Lợi quản lý, chưa bán hoặc chuyển giao quyền đòi nợ cho bất kỳ tổ chức, cá nhân nào.

Khi khởi kiện QTD Th L yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết buộc ông Võ Minh V và anh Võ Minh P phải trả cho QTD Th L nợ gốc 600.000.000 đồng, nợ lãi vay tạm tính đến ngày 20-9-2021 là 52.274.500 đồng. Ngày 19-11-2021 nguyên đơn có đơn thay đổi người bị kiện, cụ thể nguyên đơn yêu cầu ông Võ Minh V phải trả cho nguyên đơn nợ gốc 600.000.000 đồng, nợ lãi vay tạm tính đến ngày 20-9-2021 là 52.274.500 đồng.

Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu ông Võ Minh V phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 600.000.000 đồng và nợ lãi là trong hạn là 26.827.500 đồng, nợ lãi quá hạn là 69.534.000 đồng (lãi tính đến ngày 16-02-2022).

Trường hợp ông Võ Minh V không thanh toán được hết nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý toàn bộ tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 49/2020/HĐTC ngày 04-6-2020 để thu hồi nợ.

Đối với bị đơn là ông Võ Minh V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Võ Minh P: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập để tham dự phiên tòa nhưng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh đã thanh toán số tiền vay.

Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đối với thửa đất là tài sản thế chấp thể hiện:

Ông Võ Minh V đang quản lý và sử dụng thửa đất và tài sản trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 984425 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 30-12-2019, thửa đất số 435, tờ bản đồ số 33, diện tích 320m^2, địa chỉ thửa đất tại Tổ

01, phường Th L, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất không có tranh chấp.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:

* Về tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án trong quá trình giải quyết vụ án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt tại các phiên họp và phiên hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa.

* Về nội dung vụ án:

Đề nghị xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố P nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

Ông Võ Minh V và QTD Th L giao kết hợp đồng tín dụng giữa một bên là cá nhân có đăng ký kinh doanh (hộ kinh doanh) với một bên là tổ chức tín dụng; mục đích xin vay: Buôn bán nông sản và đều có mục đích lợi nhuận. Do đó, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là: "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại Khoản 1.1 Điều 10 của Hợp đồng tín dụng số: 2021.0126/HS/HĐTD ngày 09-02-2021 thể hiện khi có tranh chấp giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền thep quy định của pháp luật, do bị đơn và tài sản thế chấp đều thuộc thành phố P. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố P thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự:

Bị đơn không có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa.

[2] Về nội dung vụ án:

Tài liệu trong vụ án là Hợp đồng thế chấp bất động sản số 49/2020/HĐTC ngày 04-6-2020 là những tình tiết sự kiện đã được ghi trong văn bản được công chứng, chứng thực hợp pháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

QTD Th L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Võ Minh V phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền gốc và tiền lãi phát sinh tạm tính đến ngày 16-02-2022 số tiền là: 696.361.500 đồng và trả khoản tiền lãi tiếp tục phát sinh từ ngày 16-02-2022 theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 2021.0126/HS/HĐTD ngày 09-02-2021 đã ký kết cho đến khi thanh toán hết nợ cho nguyên đơn.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện và các tài liệu, chứng nộp kèm theo đơn khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

Hội đồng xét xử xét thấy Hợp đồng tín dụng số: 2021.0126/HS/HĐTD ngày 09-02-2021 (sau đây viết tắt là: Hợp đồng tín dụng) được giao kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện; đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền ký kết, về nội dung và hình thức của hợp đồng. Vì vậy, Hợp đồng tín dụng này có hiệu lực pháp luật, đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ pháp lý ràng buộc các bên phải thực hiện.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, ngày 09-02-2021, QTD Th L đã giải ngân số tiền vay là 600.000.000 đồng theo Phụ lục hợp đồng. Do đó, QTD Th L thực hiện đúng với Điều 2 và Điều 4 của Hợp đồng tín dụng về khoản vay và giải ngân vốn cho vay. Tuy nhiên, ông Võ Minh V sử dụng tiền vay không đúng mục đích nên đã vi phạm Điều 7 của Hợp đồng tín dụng. Do đó, theo quy định tại Điều 6 của Hợp đồng tín dụng thì QTD Th L có quyền thu hồi nợ trước hạn. Đến nay, ông Võ Minh V không tới Tòa án làm việc, không tham gia phiên tòa và không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh đã sử dụng tiền vay đúng mục đích của hợp Hợp đồng tín dụng nên vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7 của Hợp đồng tín dụng. Căn cứ vào Điều 280, 463, 465, 466, 467, 468 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của QTD Th L, buộc ông Võ Minh V phải trả toàn bộ số tiền gốc và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 16-02-2022 là 696.361.500 đồng.

[3] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Xét Hợp đồng thế chấp bất động sản số 49/2020/HĐTC ngày 04-6-2020 thì thấy rằng: Việc thế chấp tài sản thể hiện ý chí của các bên khi giao kết hợp đồng. Mục đích, nội dung, hình thức của hợp đồng thế chấp phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và đã được công chứng hợp pháp và tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành phù hợp theo quy định tại các Điều 317, 318, 319, 323 của Bộ luật dân sự. Do vậy, trường hợp ông Võ Minh V không thanh toán được khoản tiền nợ trên thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

[4] Bị đơn phải chịu chi phí, xem xét thẩm định tại chỗ do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Do đó, bị đơn phải trả lại cho nguyên đơn số tiền 8.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

[5] *Về án phí:*

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí, trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về kinh doanh thương mại có giá ngạch.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 280, 317, 318, 319, 323, 463, 466, 467, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 9, 10, 12 Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

- Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ Tín dụng nhân dân Th L

Buộc ông Võ Minh V phải trả cho Quỹ Tín dụng nhân dân Th L số tiền là: 696.361.500 đồng (*Sáu trăm chín mươi sáu triệu ba trăm sáu mươi mốt nghìn năm trăm đồng*) (Trong đó: nợ gốc là 600.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn tính từ ngày 09-02-2021 đến ngày 25-6-2021 là 26.827.500 đồng; nợ lãi quá hạn tính từ ngày 26-6-2021 đến ngày 16-02-2022 là 69.534.000 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là ngày 17-02-2022, ông Võ Minh V tiếp tục phải chịu lãi suất đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 2021.0126/HS/HĐTD ngày 09-02-2021 tương ứng với thời gian chậm trả cho đến ngày thanh toán xong nợ gốc.

2. Trong trường hợp ông Võ Minh V không trả được số nợ nêu trên thì Quỹ Tín dụng nhân dân Th L có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, bán tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 49/2020/HĐTC ngày 04-6-2020 để thu hồi nợ gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất thuộc quyền sử dụng của ông Võ Minh V theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 984425 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 30-12-2019, thửa đất số 435, tờ bản đồ số 33, diện tích 320m^2, địa chỉ thửa đất tại Tổ 01, phường Th L, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc ông Võ Minh V phải trả lại cho Quỹ Tín dụng nhân dân Th L số tiền 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí:

Ông Võ Minh V phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về kinh doanh, thương mại có giá ngạch số tiền là 31.854.460 đồng *(Ba mươi mốt triệu tám trăm năm mươi bốn nghìn bốn trăm sáu mươi đồng).*

Hoàn trả cho Quỹ Tín dụng nhân dân Th L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.045.490 đồng *(Mười lăm triệu, không trăm bốn mươi lăm nghìn, bốn trăm chín mươi đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000327 ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

5. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp P;
- Chi cục THADS Tp P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Thắm